TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/DS-ST
Ngày: 24/3/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Đặng Thành Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn số: 85/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Trụ sở: Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh T, phường Sài G, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Chức vụ: Phó Giám gốc phụ trách Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam An Phú

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn L – Chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng

2/ Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp Nhơn Thuận 1, xã Tân H, thành phố Cần Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/04/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam là ông Nguyễn Tấn Lộc trình bày:

Vào ngày 03/01/2023, ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam cấp tín dụng cho ông Lê Văn H với số tiền 565.000.000đồng theo hợp đồng số LAV-230000331/1512. Thời hạn vay là 240 tháng, kể từ ngày 03/01/2023. Lãi suất 13,95%/năm cố định suốt thời gian vay. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Lịch trả nợ cuối kỳ vào ngày 03/01/2043.

Vào ngày 25/12/2022, ông Lê Văn H ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và được cấp thẻ tín dụng JCB YOUNG CREDIT với hạn mức 10.000.000đồng và thẻ tín dụng Visa Gold với hạn mức 10.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất của 02 thẻ tín dụng là 30,6%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thì ông H cũng ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam theo hợp đồng như sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 001/2023/EIBAP-TD-TCTS ngày 03/01/2023 bao gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 813323, số vào sổ CS07306 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 24/5/2016, cập nhật chỉnh lý ngày 27/12/2022 cho ông Lê Văn H với diện tích 109m^2, thửa số 219, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại khu vực Thới Trinh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng thì ông H có trả được cho ngân hàng một khoản tiền gốc và lãi. Sau thời gian đó ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đúng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, hiện số nợ đã quá hạn. Tạm tính đến ngày (22/3/2026) ông H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam tổng số tiền là: 772.836.496đồng.

Nay đại diện theo ủy quyền ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn H trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/3/2026 là 772.836.496đồng. Trong đó: Nợ gốc là 546.160.000đồng và nợ lãi trong hạn là 188.152.359đồng, nợ lãi quá hạn là 16.197.059đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 22.327.077đồng. Nợ thẻ tín dụng bao gồm thẻ tín dụng JCB YOUNG CREDIT với dư nợ thẻ đến ngày 23/3/2026 là 15.078.790đồng (trong đó nợ gốc là 9.443.231đồng, nợ lãi là 5.235.559đồng và phí phát sinh là 400.000đồng) và thẻ tín dụng Visa Gold với dư nợ thẻ đến ngày 23/3/2026 là 14.447.453đồng (trong đó nợ gốc là 9.117.089đồng, nợ lãi là 4,930.364đồng và phí phát sinh là 400.000đồng). Và yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo

theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Lê Văn H không thực hiện đúng nghĩa vụ thì ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng. Trường hợp tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông H tiếp tục đưa thêm tài sản khác phát mãi thu nợ cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Lê Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

*** Tại phiên tòa:**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu tính gốc, lãi đến ngày 22/3/2026 là 772.836.496đồng. Trong đó: Nợ gốc là 546.160.000đồng và nợ lãi trong hạn là 188.152.359đồng, nợ lãi quá hạn là 16.197.059đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 22.327.077đồng. Nợ thẻ tín dụng bao gồm thẻ tín dụng JCB YOUNG CREDIT với dư nợ thẻ đến ngày 23/3/2026 là 15.078.790đồng và nợ thẻ tín dụng Visa Gold với dư nợ thẻ đến ngày 23/3/2026 là 14.447.453đồng. Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tiếp tục đưa thêm tài sản khác phát mãi thu nợ cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản. Đồng thời buộc bị đơn có nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[2]. Đối với bị đơn Lê Văn H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền cùng toàn bộ chứng cứ có trong H sơ vụ kiện: Hội đồng có cơ sở khẳng định giữa Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam với bị đơn Lê Văn H có ký kết hợp đồng tín dụng ngày 03/01/2023 với số tiền 565.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) theo hợp đồng số LAV-230000331/1512. Thời hạn vay là 240 tháng, kể từ ngày 03/01/2023. Lãi suất 13,95%/năm cố định suốt thời gian vay. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Lịch trả nợ cuối kỳ vào ngày 03/01/2043. Vào ngày 25/12/2022, ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam cấp thẻ tín dụng Visa Gold cho ông Lê Văn H với hạn mức 10.000.000đồng và thẻ tín dụng Visa JCB YOUNG CREDIT cho ông Lê Văn H với hạn mức 10.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất là 30,6%/năm. Căn cứ vào các hợp đồng trên thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông H với tổng số tiền là 585.000.000đồng. Sau khi nhận tiền thì ông H có thực hiện nghĩa vụ trả một phần gốc và trả lãi cho Ngân hàng. Đến hạn trả nợ thì ông H không trả nợ cho ngân hàng. Khoản nợ của ông Lê Văn H đã chuyển sang quá hạn từ ngày 29/5/2024. Do đó, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết các hợp đồng tín dụng và các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông H đã ký nhận đủ số tiền vay. Như vậy, ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, việc ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do ông H đã vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông H phải thanh toán số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 22/3/2026 là 546.160.000đồng.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam thấy rằng: Theo hợp đồng số LAV-230000331/1512 ngày 03/01/2023 ngân hàng đã giải ngân cho ông H với số tiền 565.000.000đồng (chín trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 240 tháng, kể từ ngày 03/01/2023. Lãi suất 13,95%/năm cố định suốt thời gian vay. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Vào ngày 25/12/2022, ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam cấp thẻ tín dụng Visa Gold cho ông Lê Văn H với hạn mức 10.000.000đồng và thẻ tín dụng Visa JCB YOUNG CREDIT cho ông Lê Văn H với hạn mức 10.000.000đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 100 và Điều 103 của Luật tổ chức tín dụng năm 2024. Tạm tính đến ngày 22/3/2026 là 772.836.496đồng. Trong đó: Nợ gốc là 546.160.000đồng và nợ lãi trong hạn là 188.152.359đồng, nợ lãi quá hạn là 16.197.059đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 22.327.077đồng. Trả nợ thẻ tín dụng bao gồm thẻ tín dụng JCB YOUNG CREDIT với dư nợ thẻ tạm tính đến ngày 23/3/2026 là 15.078.790đồng (trong đó nợ gốc là 9.443.231đồng, nợ lãi là 5.235.559đồng và phí phát sinh là 400.000đồng) và thẻ tín dụng Visa Gold với dư nợ thẻ tạm tính đến ngày 23/3/2026 là 14.447.453đồng (trong đó nợ gốc là 9.117.089đồng, nợ lãi là 4,930.364đồng và phí phát sinh là 400.000đồng).

[5]. Xét hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng nên bên vay ông H có ký kết các hợp đồng thế chấp như sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 001/2023/EIBAP-TD-TCTS ngày 03/01/2023 bao gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 813323, số vào sổ CS07306 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 24/5/2016, cập nhật chỉnh lý ngày 27/12/2022 cho ông Lê Văn H với diện tích 109m^2, thửa số 219, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại khu vực Thới Trinh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, nhằm để đảm bảo khả năng trả nợ cho ngân hàng. Các bên cam kết thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hợp đồng thế chấp trên do chủ thể luật định ký kết xác lập, tài sản thế chấp đúng chủ sở hữu, có giấy tờ chứng nhận hợp pháp. Tại thời điểm ký kết đăng ký giao dịch bảo đảm tại các cơ quan có thẩm quyền không phát sinh tranh chấp nên các hợp đồng thế chấp đó có hiệu lực.

Như vậy, trường hợp ông Lê Văn H không thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[6] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tiếp tục đưa thêm tài sản khác phát mãi thu nợ cho đến khi trả hết nợ.

[7]. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Lê Văn H phải nộp 5.930.000 đồng chi phí thẩm định tài sản thế chấp hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau:

(802.362.739đồng – 800.000.000đồng) x 3% + 36.000.000 đồng = 36.070.882đồng.

[9]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam đối với bị đơn Lê Văn Hồ.

2. Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam với số tiền tạm tính đến ngày 22/3/2026 là 772.836.496đồng. Trong đó: Nợ gốc là 546.160.000đồng và nợ lãi trong hạn là 188.152.359đồng, nợ lãi quá hạn là 16.197.059đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 22.327.077đồng. Trả nợ thẻ tín dụng bao gồm thẻ tín dụng JCB YOUNG CREDIT với dư nợ thẻ tạm tính đến ngày 23/3/2026 là 15.078.790đồng (trong đó nợ gốc là 9.443.231đồng, nợ lãi là 5.235.559đồng và phí phát sinh là 400.000đồng) và thẻ tín dụng Visa Gold với dư nợ thẻ tạm tính đến ngày 23/3/2026 là 14.447.453đồng (trong đó nợ gốc là 9.117.089đồng, nợ lãi là 4.930.364đồng và phí phát sinh là 400.000đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bị đơn Lê Văn H không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số Hợp đồng thế chấp tài sản số 001/2023/EIBAP-TD-TCTS ngày 03/01/2023. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết Khoản nợ thì ông Lê Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho ngân hàng. Trường hợp tài sản thế chấp phát mãi thanh toán khoản vay còn dư thì ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lê Văn Hồ.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tiếp tục đưa thêm tài sản khác phát mãi thu nợ cho đến khi trả hết nợ.

6. Về chi phí tố tụng:

6.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lê Văn H phải chịu 36.070.882đồng. Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 15.756.273đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0005069 ngày 10 tháng 10 năm 2025 tại thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

6.2 Chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc bị đơn Lê Văn H phải nộp 5.930.000 đồng (năm triệu chin trăm ba mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2026). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 14;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu H sơ.

Nguyễn Thị Thúy Hường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Anh **Danh Lươl** **Châu Minh Tiếp**